



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XUYÊN THÁI BÌNH**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán</b>	<b>5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán ngày 30 tháng 6 năm 2010</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010</b>	<b>13 - 29</b>
<b>8. Phụ lục</b>	<b>30</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty cổ phần Xuyên Thái Bình đã được soát xét bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cổ phần Xuyên Thái Bình (Công ty mẹ), Công ty TNHH Liên Thái Bình, Công ty cổ phần thương mại Pan và Công ty TNHH một thành viên dịch vụ Xuyên Thái Bình.

**Khái quát về Công ty**

Công ty cổ phần Xuyên Thái Bình hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003790 ngày 31 tháng 8 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi sau:

- Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 04 tháng 10 năm 2005, lần thứ 2 ngày 30 tháng 10 năm 2006 và lần thứ 3 ngày 10 tháng 9 năm 2007 về việc tăng vốn điều lệ
- Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 05 tháng 5 năm 2009 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính và bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh::

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Nguyễn Duy Hưng	3.100.000.000	4,43
Hà Thị Thanh Vân	2.480.000.000	3,54
Nguyễn Văn Khải	620.000.000	0,89
Các cổ đông khác	63.800.000.000	91,14
<b>Cộng</b>	<b>70.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh  
 Điện thoại : (84 - 8) 38 406 868  
 Fax : (84 - 8) 35 146 721  
 Email : info@panpacific.vn  
 Mã số thuế : 0 3 0 1 4 7 2 7 0 4

Hoạt động chính của Công ty cổ phần Xuyên Thái Bình là:

- Mua bán quần áo;
- Đại lý ký gửi hàng hóa;
- Dịch vụ vệ sinh nhà cửa;
- Mua bán thiết bị vệ sinh công nghiệp;
- Dịch vụ tin học: tư vấn, lắp đặt phần cứng, phần mềm máy tính;
- Dịch vụ thương mại;
- Tư vấn đầu tư ( trừ tư vấn tài chính);
- Đại lý phát hành sách báo có nội dung được phép lưu hành;
- Hoạt động xử lý chất thải rắn, lỏng, khí thải công nghiệp ( không hoạt động tại trụ sở);
- Dịch vụ sửa chữa nhà;
- Dịch vụ chống mối mọt, diệt côn trùng;
- Dịch vụ trang trí nhà cửa, phong cảnh, vườn cảnh, non bộ, công viên, vườn thú;
- Dịch vụ quản lý nhà cao tầng, căn hộ;
- Kinh doanh bất động sản;
- Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch;
- Cho thuê xe ô tô.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Công ty con**

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty TNHH Liên Thái Bình	Tầng 3, số 1C Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	Thương mại, dịch vụ	100%
Công ty cổ phần thương mại Pan	236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Thương mại, dịch vụ	80%
Công ty TNHH một thành viên dịch vụ Xuyên Thái Bình	236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Thương mại, dịch vụ	100%

**Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty**

Từ tháng 3 năm 2010, Công ty đã chuyển giao hoạt động kinh doanh dịch vụ vệ sinh cũng như chuyển nhượng tài sản, công cụ dụng cụ liên quan đến hoạt động dịch vụ vệ sinh cho Công ty con - Công ty TNHH một thành viên dịch vụ Xuyên Thái Bình.

Trong kỳ, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 70.000.000.000 VND lên 115.500.000.000 VND và đang tiến hành làm thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Ngoài ra, Công ty cũng đẩy mạnh hoạt động đầu tư tài chính với tổng giá trị đầu tư tăng so với đầu năm là 114.750.038.181 VND. Lãi hoạt động tài chính năm nay tăng 461% so với cùng kỳ năm trước và chiếm tỷ lệ 82% trong tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 29).

**Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Hà Thị Thanh Vân	Chủ tịch	17 tháng 10 năm 2006	-
Ông Nguyễn Văn Khải	Ủy viên	06 tháng 8 năm 2005	-
Ông Hoàng Đức Hòa	Ủy viên	17 tháng 10 năm 2006	-
Bà Lê Mai Hương	Ủy viên	05 tháng 5 năm 2007	-
Ông Nguyễn Xuân Thủy	Ủy viên	12 tháng 4 năm 2008	-

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phan Quốc Sơn	Trưởng ban	31 tháng 8 năm 2005	16 tháng 4 năm 2010
Bà Tạ Thị Ngũ Linh	Trưởng ban	16 tháng 4 năm 2010	-
Bà Vũ Thị Ngân	Thành viên	31 tháng 8 năm 2005	-
Bà Bùi Thanh Vân	Thành viên	05 tháng 5 năm 2007	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Khai	Tổng Giám đốc	31 tháng 8 năm 2005	-
Bà Hà Thị Thanh Vân	Phó Tổng Giám đốc	31 tháng 8 năm 2005	-

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

**Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**NGUYỄN VĂN KHAI**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 18 tháng 8 năm 2010





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 0836/2010/BCTC-KTTV

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT**

### **VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty cổ phần Xuyên Thái Bình (bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cổ phần Xuyên Thái Bình, Công ty TNHH Liên Thái Bình, Công ty cổ phần thương mại Pan và Công ty TNHH một thành viên dịch vụ Xuyên Thái Bình) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, được lập ngày 10 tháng 8 năm 2010, từ trang 06 đến trang 29 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

#### **Các vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến của Kiểm toán viên**

Công ty chưa xem xét lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn của các cổ phiếu chưa niêm yết và đầu tư dài hạn khác với giá trị đầu tư ghi sổ lần lượt là 31.659.880.000 VND (xem thuyết minh V.2) và 9.697.400.000 VND (xem thuyết minh V.13) do Công ty chưa thu thập được thông tin về giá thị trường của các cổ phiếu này cũng như chưa thu thập được đầy đủ các tài liệu liên quan đến tình hình tài chính của các công ty mà Công ty đang đầu tư tại ngày 30 tháng 6 năm 2010.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào khác để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)**



**Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

**Phạm Hoa Đăng - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0954/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 8 năm 2010

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH**

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>250.385.315.465</b>	<b>192.742.295.121</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>46.606.366.460</b>	<b>83.666.276.875</b>
1. Tiền	111		22.106.366.460	13.316.276.875
2. Các khoản tương đương tiền	112		24.500.000.000	70.350.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>164.187.631.778</b>	<b>58.836.101.322</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	169.583.255.778	59.530.617.597
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(5.395.624.000)	(694.516.275)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>26.745.191.617</b>	<b>43.496.323.595</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	25.595.986.388	42.764.635.683
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	1.142.699.363	809.219.157
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	190.735.106	106.697.995
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(184.229.240)	(184.229.240)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>8.181.356.441</b>	<b>5.704.570.615</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	8.181.356.441	5.704.570.615
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>4.664.769.169</b>	<b>1.039.022.714</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		699.430	11.866.524
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		85.816.066	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	4.578.253.673	1.027.156.190

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH**

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>43.834.323.278</b>	<b>41.048.411.201</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>22.263.185.129</b>	<b>24.027.008.351</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	19.565.828.307	20.183.614.166
<i>Nguyên giá</i>	222		27.330.561.867	26.478.229.468
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(7.764.733.560)	(6.294.615.302)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	2.632.716.149	3.813.551.296
<i>Nguyên giá</i>	225		5.859.726.300	8.460.262.490
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(3.227.010.151)	(4.646.711.194)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	18.997.971	29.842.889
<i>Nguyên giá</i>	228		86.197.649	86.197.649
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(67.199.678)	(56.354.760)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		45.642.702	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>9.697.400.000</b>	<b>5.000.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	9.697.400.000	5.000.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.724.078.603</b>	<b>3.221.327.324</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	2.731.578.065	2.095.064.198
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.15	412.201.220	355.543.010
3. Tài sản dài hạn khác	263	V.16	580.299.318	770.720.116
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>	<b>V.17</b>	<b>8.149.659.546</b>	<b>8.800.075.526</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>294.219.638.743</b>	<b>233.790.706.322</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH**

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>31.029.223.872</b>	<b>34.795.133.788</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>30.283.021.624</b>	<b>33.985.718.299</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	350.914.742	1.007.765.883
2. Phải trả người bán	312	V.19	4.403.601.558	2.840.452.343
3. Người mua trả tiền trước	313	V.20	1.585.080.347	319.528.590
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	3.989.254.965	5.894.152.916
5. Phải trả người lao động	315	V.22	13.045.841.546	13.750.360.985
6. Chi phí phải trả	316		355.186.504	117.600.000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	711.282.439	593.027.006
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.24	313.000.000	288.000.000
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.25	5.528.859.523	9.174.830.576
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>746.202.248</b>	<b>809.415.489</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.26	157.466.500	157.766.500
4. Vay và nợ dài hạn	334		35.541.897	35.541.897
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.27	123.691.201	73.480.692
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.28	429.502.650	542.626.400
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>262.599.333.746</b>	<b>198.491.492.456</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>262.599.333.746</b>	<b>198.491.492.456</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.29	115.500.000.000	70.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.29	108.248.900.000	96.000.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.29	5.978.041.786	5.697.345.752
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.29	6.027.292.999	5.746.596.965
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.29	26.845.098.961	21.047.549.739
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>C- LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>		<b>591.081.125</b>	<b>504.080.078</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>294.219.638.743</b>	<b>233.790.706.322</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

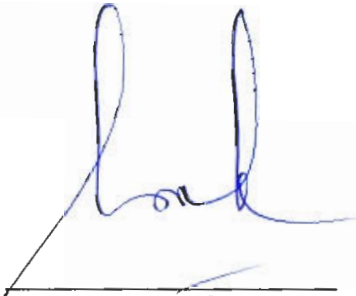
## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		202,90	201,10
Euro (EUR)		50,82	50,82
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-



TRƯƠNG THỊ ĐÔNG HÀ  
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2010



NGUYỄN VĂN KHẢI  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH**

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

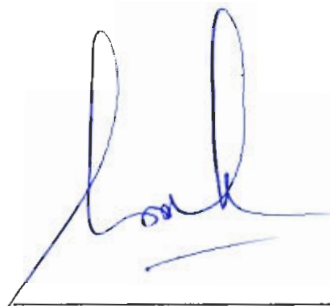
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	92.646.473.114	75.378.839.000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	275.244.576
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	92.646.473.114	75.103.594.424
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	77.674.850.881	59.486.925.554
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.971.622.233	15.616.668.870
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	14.187.466.133	2.552.267.055
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	6.148.090.525	2.383.406.504
Trong đó: chi phí lãi vay	23		63.544.715	156.774.130
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	1.971.471.660	785.812.774
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	11.251.009.003	8.208.012.731
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.788.517.178	6.791.703.916
11. Thu nhập khác	31	VI.7	169.405.909	68.725.631
12. Chi phí khác	32		10.302.481	31.450.253
13. Lợi nhuận khác	40		159.103.428	37.275.378
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.947.620.606	6.828.979.294
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.21	2.535.341.832	1.610.239.594
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.8	(6.447.701)	(39.924.718)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>7.418.726.475</u>	<u>5.258.664.418</u>
18.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số	61		(62.998.954)	(12.431.589)
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		<u>7.481.725.429</u>	<u>5.271.096.007</u>
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>743</u>	<u>717</u>

  
**TRƯƠNG THỊ ĐÔNG HÀ**  
 Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2010  
  
**NGUYỄN VĂN KHẢI**  
 Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH**

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****(Dạng đầy đủ)****(Theo phương pháp gián tiếp)****6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		9.947.620.606	6.828.979.294
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10, V.11, V.12	2.040.238.828	2.409.714.823
- Các khoản dự phòng	03	V.3	4.701.107.725	(7.283.391.900)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3, VI.4	(25.277.374)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7	(2.356.276.998)	(2.415.036.801)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	63.544.715	156.774.130
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		14.370.957.502	(302.960.454)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(56.846.607.472)	11.136.666.272
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.476.785.826)	(864.140.564)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		26.495.013.563	1.904.238.454
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		651.054.986	157.911.842
- Tiền lãi vay đã trả	13		(63.544.715)	(121.518.206)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.21	(4.513.346.153)	(549.793.152)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		812.156.491	500.186.716
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(5.373.945.192)	(3.191.114.412)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(26.945.046.816)</b>	<b>8.669.476.496</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(674.724.848)	(8.899.677.362)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	154.545.455	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(80.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		11.562.440.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(447.400.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	2.201.731.543	2.415.036.801
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(67.203.407.850)</b>	<b>(6.484.640.561)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.29	57.750.000.000	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.18	(52.835.325)	(105.670.650)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	V.18	(610.716.353)	(886.488.629)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(3.500.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>57.086.448.322</b>	<b>(4.492.159.279)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(37.062.006.344)</b>	<b>(2.307.323.344)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>83.666.276.875</b>	<b>55.057.759.668</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.095.929	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>46.606.366.460</b>	<b>52.750.436.324</b>

  
TRƯƠNG THỊ ĐÔNG HÀ  
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2010

  
  
NGUYỄN VĂN KHẢI  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của Công ty cổ phần Xuyên Thái Bình bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cổ phần Xuyên Thái Bình (Công ty mẹ), Công ty TNHH Liên Thái Bình, Công ty cổ phần thương mại Pan và Công ty TNHH một thành viên dịch vụ Xuyên Thái Bình.

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại, dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh** : Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); Đại lý ký gửi hàng hóa; Dịch vụ vệ sinh nhà cửa; Mua bán thiết bị vệ sinh công nghiệp; Mua bán dụng cụ thiết bị ngành công nghiệp – lâm nghiệp – xây dựng; Dịch vụ thương mại; Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị công nghiệp, hàng điện tử (không rèn đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; Si mạ điện; Tái chế phế thải tại trụ sở); Dịch vụ sửa chữa nhà; Dịch vụ chống mối mọt, diệt côn trùng; Dịch vụ trang trí nhà cửa, phong cảnh, vườn cảnh, non bộ, công viên, vườn thú; Kinh doanh bất động sản; Dịch vụ quản lý nhà cao tầng, căn hộ; Cho thuê xe ôtô.
- Tổng số các công ty con** : 3
- Danh sách các công ty con được hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH Liên Thái Bình	Tầng 3, số 1C Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	100%	100%
Công ty cổ phần thương mại Pan	236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	80%	80%
Công ty TNHH một thành viên dịch vụ Xuyên Thái Bình	236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	100%	100%

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập theo Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

### 2. Cơ sở hợp nhất

#### *Các Công ty con*

Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con sẽ được đưa vào Báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày Công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát Công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của Công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

### 3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

### 4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.



# CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

### 5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

### 7. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài được công bố tại thuyết minh số IV.6.



## CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 8. Tài sản cố định vô hình

#### *Phần mềm máy tính*

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 3 năm.

### 9. Tài sản thuê hoạt động

#### *Công ty là bên đi thuê*

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 11. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán và các tổ chức kinh tế khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

### 12. Chi phí trả trước dài hạn

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 03 đến 05 năm.

### 13. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

### 14. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc cho nhân viên đối với thời gian đã làm việc tại Công ty trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Mức trích dự phòng trợ cấp thôi việc là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

---

### 15. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông Công ty cổ phần Xuyên Thái Bình.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của từng Công ty.

### 16. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

### 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

### 18. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009 : 17.941 VND/USD  
30/06/2010 : 18.544 VND/USD

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 19. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

#### 20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	798.527.909	721.638.229
Tiền gửi ngân hàng	21.107.838.551	12.594.638.646
Tiền đang chuyển	200.000.000	-
Các khoản tương đương tiền (*)	24.500.000.000	70.350.000.000
<b>Cộng</b>	<b>46.606.366.460</b>	<b>83.666.276.875</b>

(\*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng.

#### 2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		89.583.255.778		45.693.177.597
- Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng 135	-	-	180.000	2.185.000.000
- Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre	55.850	2.983.094.280	-	-
- Công ty cổ phần địa ốc An Lạc (*)	900.000	9.000.000.000	900.000	9.000.000.000
- Công ty cổ phần thủy sản Cửu Long (*)	92.400	3.500.000.000	92.400	3.500.000.000
- Công ty cổ phần Đại Nam (*)	74.000	7.400.000.000	100.000	10.000.000.000
- Công ty cổ phần Đại Thiên Lộc	311.250	5.545.909.400	495.000	11.025.000.000
- Công ty cổ phần hải sản Hùng Vương	267.000	11.143.440.850	40.000	1.789.517.820
- Công ty cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử viễn thông (*)	192.361	11.759.880.000	-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
- Công ty cổ phần FPT	25.000	1.689.167.200	-	-
- Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai	160.000	12.937.936.174	20.000	1.500.122.200
- Công ty cổ phần tập đoàn Hòa Phát	100.000	4.307.720.498	-	-
- Công ty cổ phần Long Hậu	40.100	2.667.804.960	-	-
- Công ty cổ phần phát triển đô thị Từ Liêm	50.000	4.692.338.525	-	-
- Công ty cổ phần chiếu xạ An Phú	-	-	4.100	245.913.900
- Công ty cổ phần khử trùng Việt Nam	50.000	3.586.243.170	-	-
- Công ty cổ phần sữa Việt Nam	50.000	4.469.809.072	-	-
- Công ty cổ phần Việt Tín	-	-	4.250	4.250.000.000
- Công ty cổ phần thủy sản Mêkong	-	-	46.790	2.196.315.017
- Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu	-	-	31	1.308.660
- Công ty cổ phần công nghiệp cao su miền Nam	13.000	863.949.339	-	-
- Công ty cổ phần Hoá An	9.000	457.108.850	-	-
- Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng địa ốc Đất Xanh	6.000	521.052.750	-	-
- Công ty cổ phần Gemadept	11.500	818.593.750	-	-
- Công ty cổ phần Licogi 16	10.000	797.405.210	-	-
- Công ty cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp I Việt Nam	7.000	441.801.750	-	-
Trái phiếu đầu tư ngắn hạn - Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn	80.000	80.000.000.000	23.914	13.837.440.000
<b>Cộng</b>		<b>169.583.255.778</b>		<b>59.530.617.597</b>

(\*) Cổ phiếu các công ty chưa niêm yết.

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Cổ phiếu Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng 135: giảm do bán toàn bộ cổ phiếu đã đầu tư.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre:
  - Mua 120.850 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 6.630.658.260 VND.
  - Bán 65.000 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 3.647.563.980 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần Đại Nam: giảm do bán 26.000 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 2.600.000.000 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần Đại Thiên Lộc:
  - Tặng 111.250 cổ phiếu do nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
  - giảm do bán 295.000 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 5.479.090.600 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần hải sản Hùng Vương:
  - Mua thêm 324.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 15.079.281.430 VND.
  - Tặng 23.000 cổ phiếu do nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
  - Bán 120.000 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 5.725.358.400 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử viễn thông: tăng do mua mới trong kỳ.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần FPT:
  - Mua 105.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 8.967.335.000 VND.
  - Tặng 25.000 cổ phiếu do nhận cổ phiếu thưởng.
  - Bán 105.000 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 7.278.167.800 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- Cổ phiếu Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai:
    - Mua 402.600 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 32.362.808.800 VND.
    - Bán 262.600 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 20.924.994.226 VND.
  - Cổ phiếu Công ty cổ phần cổ phần tập đoàn Hòa Phát:
    - Mua 165.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 9.466.218.648 VND.
    - Tặng 50.000 cổ phiếu do nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
    - Bán 115.000 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 5.158.498.150 VND.
  - Cổ phiếu Công ty cổ phần Long Hậu: tặng do mua mới trong kỳ.
  - Cổ phiếu Công ty cổ phần phát triển đô thị Từ Liêm:
    - Mua 184.780 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 25.033.902.870 VND.
    - Tặng 50.000 cổ phiếu do nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
    - Bán 184.780 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 20.341.564.345 VND.
  - Cổ phiếu Công ty cổ phần đá ốp lát Vinaconex: giảm do bán toàn bộ cổ phiếu đã đầu tư.
  - Cổ phiếu Công ty cổ phần khử trùng Việt Nam: tặng do mua mới trong kỳ.
  - Cổ phiếu Công ty cổ phần cổ phần sữa Việt Nam: tặng do mua mới trong kỳ.
  - Cổ phiếu Công ty cổ phần Việt Tín: giảm do chuyển sang đầu tư dài hạn.
  - Cổ phiếu Công ty cổ phần thủy sản Mekong: giảm do bán toàn bộ cổ phiếu đã đầu tư.
  - Cổ phiếu Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu: giảm do bán toàn bộ cổ phiếu đã đầu tư.
  - Công ty cổ phần công nghiệp cao su miền Nam: tặng do mua mới trong kỳ.
  - Công ty cổ phần Hoá An: tặng do mua mới trong kỳ.
  - Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng địa ốc Đất Xanh: tặng do mua mới trong kỳ.
  - Công ty cổ phần Gemadep: tặng do mua mới trong kỳ.
  - Công ty cổ phần Licogi 16: tặng do mua mới trong kỳ.
  - Công ty cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp I Việt Nam: tặng do mua mới trong kỳ.
  - Trái phiếu Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn số đầu năm giảm do đã chuyển đổi sang 239.140 cổ phiếu và đã bán hết trong kỳ. Số lượng tồn cuối kỳ là tặng do mua mới trái phiếu.
- 3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn**  
Là khoản dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

*Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:*

Số đầu năm	694.516.275
Trích lập dự phòng bổ sung	4.701.107.725
Số hoàn nhập	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>5.395.624.000</u></b>

### 4. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Xuyên Thái Bình	10.524.207.956	38.450.758.605
Tại Công ty cổ phần thương mại Pan	370.342.426	3.598.929.705
Tại Công ty TNHH Liên Thái Bình	6.147.069.870	714.947.373
Tại Công ty TNHH một thành viên dịch vụ Xuyên Thái Bình	8.554.366.136	-
<b>Cộng</b>	<b><u>25.595.986.388</u></b>	<b><u>42.764.635.683</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 5. Trả trước người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Xuyền Thái Bình	314.110.315	685.734.156
Tại Công ty cổ phần thương mại Pan	433.019.485	99.005.000
Tại Công ty TNHH Liên Thái Bình	37.000.000	24.480.001
Tại Công ty TNHH một thành viên dịch vụ Xuyền Thái Bình	358.569.563	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.142.699.363</u></b>	<b><u>809.219.157</u></b>

### 6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế giá trị gia tăng tài sản cố định thuê tài chính	24.660.101	79.144.639
Các khoản phải thu khác	166.075.005	27.553.356
<b>Cộng</b>	<b><u>190.735.106</u></b>	<b><u>106.697.995</u></b>

### 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	-	-
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	40.180.000	40.180.000
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	-	90.730.000
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm	144.049.240	53.319.240
<b>Cộng</b>	<b><u>184.229.240</u></b>	<b><u>184.229.240</u></b>

### 8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	35.807.640	-
Nguyên liệu, vật liệu	3.428.616.816	2.565.834.976
Công cụ, dụng cụ	138.059.034	91.649.839
Hàng hóa	4.578.872.951	3.047.085.800
<b>Cộng</b>	<b><u>8.181.356.441</u></b>	<b><u>5.704.570.615</u></b>

### 9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	3.621.596.673	226.756.190
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	956.657.000	800.400.000
<b>Cộng</b>	<b><u>4.578.253.673</u></b>	<b><u>1.027.156.190</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	12.158.587.796	9.638.261.834	4.230.542.329	450.837.509	26.478.229.468
Mua sắm mới	-	695.673.178	-	156.659.221	852.332.399
Phân loại lại	2.552.651.684	(2.823.575.522)	-	270.923.838	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>14.711.239.480</b>	<b>7.510.359.490</b>	<b>4.230.542.329</b>	<b>878.420.568</b>	<b>27.330.561.867</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	386.370.000	-	386.370.000
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	698.193.045	2.591.736.628	2.690.099.655	314.585.974	6.294.615.302
Khấu hao trong kỳ	617.777.901	484.251.586	277.792.437	90.296.334	1.470.118.258
Phân loại lại	340.559.157	(147.040.058)	(271.657.830)	78.138.731	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.656.530.103</b>	<b>2.928.948.156</b>	<b>2.696.234.262</b>	<b>483.021.039</b>	<b>7.764.733.560</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	11.460.394.751	7.046.525.206	1.540.442.674	136.251.535	20.183.614.166
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>13.054.709.377</b>	<b>4.581.411.334</b>	<b>1.534.308.067</b>	<b>395.399.529</b>	<b>19.565.828.307</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

### 11. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

Máy móc và thiết bị dịch vụ vệ sinh. Chi tiết phát sinh như sau:

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	8.460.262.490	4.646.711.194	3.813.551.296
Tăng trong kỳ	4.426.284	559.275.652	
Chuyển công cụ, dụng cụ	(2.604.962.474)	(1.978.976.695)	
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>5.859.726.300</b>	<b>3.227.010.151</b>	<b>2.632.716.149</b>

### 12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	86.197.649	56.354.760	29.842.889
Tăng trong kỳ	-	10.844.918	
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>86.197.649</b>	<b>67.199.678</b>	<b>18.997.971</b>

### 13. Đầu tư dài hạn khác

Đầu tư dài hạn cổ phiếu. Chi tiết như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty cổ phần đầu tư bất động sản chứng khoán Sài Gòn	500.000	5.000.000.000	500.000	5.000.000.000
Công ty cổ phần Việt Tín	4.697	4.697.400.000	-	-
<b>Cộng</b>		<b>9.697.400.000</b>		<b>5.000.000.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Lý do thay đổi khoản đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty cổ phần Việt Tín là Công ty thay đổi chính sách đầu tư từ ngắn hạn sang dài hạn với số lượng 4.250 cổ phiếu và giá trị tương ứng 4.250.000.000 VND đã đầu tư trong năm trước. Trong kỳ, Công ty mua thêm 447 cổ phiếu với giá mua và chi phí là 447.400.000 VND.

#### 14. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí	
			SXKD trong kỳ	Số cuối kỳ
Công cụ, dụng cụ	2.012.233.234	3.139.632.330	(2.512.199.932)	2.639.665.632
Chi phí khác	82.830.964	93.312.818	(84.231.349)	91.912.433
<b>Cộng</b>	<b>2.095.064.198</b>	<b>3.232.945.148</b>	<b>(2.596.431.281)</b>	<b>2.731.578.065</b>

#### 15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	355.543.010
Phát sinh trong kỳ	71.926.284
Hoàn nhập trong kỳ	(15.268.074)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>412.201.220</b>

#### 16. Tài sản dài hạn khác

Khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

#### 17. Lợi thế thương mại

Khoản chênh lệch giữa giá mua với giá trị hợp lý tại ngày mua Công ty TNHH Liên Thái Bình (công ty con). Công ty cho rằng giá trị sổ sách tại các ngày mua là giá trị hợp lý. Lợi thế thương mại được phân bổ trong 10 năm. Chi tiết như sau:

Giá trị lợi thế thương mại	13.008.319.600
Số đã phân bổ	
- Số phân bổ đầu năm	(4.208.244.074)
- Số phân bổ trong kỳ	(650.415.980)
- Lũy kế số phân bổ cuối kỳ	(4.858.660.054)
<b>Số còn phải phân bổ cuối kỳ</b>	<b>8.149.659.546</b>

#### 18. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn đến hạn trả	-	52.835.325
Nợ thuê tài chính đến hạn trả <sup>(*)</sup>	350.914.742	954.930.558
<b>Cộng</b>	<b>350.914.742</b>	<b>1.007.765.883</b>

(\*) Nợ thuê tài chính đến hạn trả cho Công ty cho thuê tài chính quốc tế Việt Nam và Công ty cho thuê tài chính ngân hàng ngoại thương Việt Nam.



## CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

*Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính như sau:*

	Số đầu năm	Tăng khác	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay dài hạn đến hạn trả	52.835.325	-	(52.835.325)	-
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	954.930.558	6.700.537	(610.716.353)	350.914.742
<b>Cộng</b>	<b>1.007.765.883</b>	<b>6.700.537</b>	<b>(663.551.678)</b>	<b>350.914.742</b>

### 19. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tại Công ty cổ phần Xuyền Thái Bình	2.079.500.291	1.879.197.058
Tại Công ty cổ phần thương mại Pan	224.311.989	959.439.034
Tại Công ty TNHH Liên Thái Bình	384.735.607	1.816.251
Tại Công ty TNHH một thành viên dịch vụ Xuyền Thái Bình	1.715.053.671	-
<b>Cộng</b>	<b>4.403.601.558</b>	<b>2.840.452.343</b>

### 20. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tại Công ty cổ phần Xuyền Thái Bình	336.852.543	319.462.410
Tại Công ty cổ phần thương mại Pan	1.219.472.191	66.180
Tại Công ty TNHH Liên Thái Bình	3.755.613	-
Tại Công ty TNHH một thành viên dịch vụ Xuyền Thái Bình	25.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.585.080.347</b>	<b>319.528.590</b>

### 21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.173.744.653	7.444.452.035	(7.407.527.607)	1.210.669.081
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	414.329.042	(414.329.042)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	174.298.899	(174.298.899)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.659.072.870	2.535.341.832	(4.513.346.153)	2.681.068.549
Thuế thu nhập cá nhân	61.335.393	350.111.201	(313.929.259)	97.517.335
Các loại thuế khác	-	11.000.000	(11.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>5.894.152.916</b>	<b>10.929.533.009</b>	<b>(12.834.430.960)</b>	<b>3.989.254.965</b>

### 22. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 6 và trích trước tiền lương tháng 13 còn phải trả công nhân viên.

### 23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản thừa chờ xử lý	1.130.065	-
Kinh phí công đoàn	368.905.858	422.199.769
Bảo hiểm xã hội	83.942.222	60.841.160
Bảo hiểm thất nghiệp	113.792.840	52.471.646
Phải trả phải nộp khác	143.511.454	57.514.431
<b>Cộng</b>	<b>711.282.439</b>	<b>593.027.006</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

### 24. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Khoản trích trước chi phí bảo hành sản phẩm tại Công ty cổ phần thương mại Pan.

### 25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	9.174.830.576
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.122.784.139
Tăng khác	1.133.000
Chi quỹ trong kỳ	(4.769.888.192)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>5.528.859.523</b>

### 26. Phải trả dài hạn khác

Là khoản tiền thế chân của cán bộ, công nhân viên.

### 27. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	73.480.692
Phát sinh trong kỳ	50.210.509
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>123.691.201</b>

### 28. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	542.626.400
Số trích lập trong kỳ	3.027.225.000
Số chi trong kỳ	(3.140.348.750)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>429.502.650</b>

### 29. Vốn chủ sở hữu

#### *Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm trang 30.

#### *Cổ phiếu*

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.550.000	7.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.550.000	7.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	11.550.000	7.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.550.000	7.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	11.550.000	7.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn kinh doanh của các Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	92.646.473.114	75.378.839.000
Doanh thu hàng hóa	2.346.202.462	1.899.006.717
Doanh thu dịch vụ vệ sinh	90.300.270.652	73.479.832.283
Các khoản giảm trừ	-	(275.244.576)
<b>Cộng</b>	<b>92.646.473.114</b>	<b>75.103.594.424</b>

### 2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa	1.330.220.198	986.397.903
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	76.344.630.683	58.500.527.651
<b>Cộng</b>	<b>77.674.850.881</b>	<b>59.486.925.554</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.504.385.043	1.994.353.671
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	423.349.230	59.189.123
Cổ tức, lợi nhuận được chia	697.346.500	287.320.630
Lãi hoạt động đầu tư tài chính	11.485.097.134	133.362.500
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	52.010.852	78.041.131
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	25.277.374	-
<b>Cộng</b>	<b>14.187.466.133</b>	<b>2.552.267.055</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	63.544.715	156.774.130
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	61.430.741	96.983.980
Chi phí hoạt động đầu tư tài chính	717.785.936	145.979.974
Lỗ hoạt động đầu tư ngắn hạn	604.221.408	9.267.060.320
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	4.701.107.725	(7.283.391.900)
<b>Cộng</b>	<b>6.148.090.525</b>	<b>2.383.406.504</b>

### 5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	449.976.198	87.774.540
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.965.984	5.391.603
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.100.072	9.631.794
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.122.198.330	303.945.653
Chi phí bằng tiền khác	393.231.076	379.069.184
<b>Cộng</b>	<b>1.971.471.660</b>	<b>785.812.774</b>

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.587.083.573	3.611.477.895
Chi phí dụng cụ, đồ dùng văn phòng	514.487.765	499.909.405
Chi phí khấu hao tài sản cố định	982.252.560	776.745.946
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.756.517.571	2.558.886.688
Phân bổ lợi thế thương mại	650.415.980	650.415.980
Chi phí khác	760.251.554	110.576.817
<b>Cộng</b>	<b>11.251.009.003</b>	<b>8.208.012.731</b>

### 7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	154.545.455	-
Các khoản khác	14.860.454	68.725.631
<b>Cộng</b>	<b>169.405.909</b>	<b>68.725.631</b>

### 8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(56.658.210)	(53.695.271)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	50.210.509	13.770.553
<b>Cộng</b>	<b>(6.447.701)</b>	<b>(39.924.718)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông của Công ty mẹ	7.481.725.429	5.271.096.007
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	7.481.725.429	5.271.096.007
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	10.064.896	7.350.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>743</b>	<b>717</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	7.000.000	7.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 4 trong kỳ	284.063	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 5 trong kỳ từ thặng dư vốn cổ phần	350.000	350.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 5 trong kỳ	2.430.833	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b>10.064.896</b>	<b>7.350.000</b>

Trong kỳ, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ thặng dư vốn cổ phần. Vì vậy lãi cơ bản trên cổ phiếu kỳ trước đã được điều chỉnh lại theo số cổ phiếu phát hành thêm này. Việc điều chỉnh hồi tố này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu kỳ trước giảm từ 753 VND xuống còn 717 VND.

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

Trong kỳ, Công ty đã thuê nhà của các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với số tiền là 237.879.090 VND.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.984.097.000	748.410.999
Tiền thưởng	-	174.405.888
<b>Cộng</b>	<b>1.984.097.000</b>	<b>922.816.887</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 2. Thuê hoạt động


Tại ngày kết thúc kỳ báo cáo, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Từ 1 năm trở xuống	700.356.000	860.400.000
Trên 1 năm đến 5 năm	3.414.924.000	2.916.900.000
Trên 5 năm	3.486.272.000	3.960.000.000
<b>Cộng</b>	<b>7.601.552.000</b>	<b>7.737.300.000</b>

### 3. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2010



**TRƯƠNG THỊ ĐÔNG HÀ**  
Kế toán trưởng



**NGUYỄN VĂN KHẢI**  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH**

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	70.000.000.000	96.000.000.000	3.956.132.933	3.958.079.790	10.090.931.327	184.005.144.050
Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	-	34.386.490.274	34.386.490.274
Trích các quỹ năm	-	-	1.741.212.819	1.788.517.175	(9.339.871.862)	(5.810.141.868)
Chi cổ tức năm	-	-	-	-	(14.090.000.000)	(14.090.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>70.000.000.000</b>	<b>96.000.000.000</b>	<b>5.697.345.752</b>	<b>5.746.596.965</b>	<b>21.047.549.739</b>	<b>198.491.492.456</b>
Số dư đầu năm nay	70.000.000.000	96.000.000.000	5.697.345.752	5.746.596.965	21.047.549.739	198.491.492.456
Lợi nhuận tăng trong kỳ	-	-	-	-	7.481.725.429	7.481.725.429
Tăng vốn từ thặng dư	7.000.000.000	(7.000.000.000)	-	-	-	-
Phát hành cổ phiếu	38.500.000.000	19.250.000.000	-	-	-	57.750.000.000
Chi phí phát hành cổ phiếu	-	(1.100.000)	-	-	-	(1.100.000)
Trích các quỹ trong kỳ	-	-	280.696.034	280.696.034	(1.684.176.207)	(1.122.784.139)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>115.500.000.000</b>	<b>108.248.900.000</b>	<b>5.978.041.786</b>	<b>6.027.292.999</b>	<b>26.845.098.961</b>	<b>262.599.333.746</b>


**TRƯƠNG THỊ ĐÔNG HÀ**  
 Kế toán trưởng


Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2010


**NGUYỄN VĂN KHAI**  
 Tổng Giám đốc
